

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST

Ngày 17-8-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thành Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1995 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 1, phường Đồng Sơn, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có

* Tiền án: 03 tiền án.

- Ngày 13/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 23/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 31/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

* Tiền sự: Không

* Nhân thân:

- Ngày 17/10/2016 bị Công an phường N, thành phố Đ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã thi hành;
- Ngày 31/10/2016 bị Công an phường Đồng Sơn, thành phố Đ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa thi hành (không có căn cứ xác định Hùng trốn tránh trì hoãn việc chấp hành);
- Ngày 13/01/2017 bị Công an phường Bắc Lý thành phố Đ xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã thi hành;
- Ngày 16/01/2017 bị Công an phường Đồng Sơn, thành phố Đ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đã thi hành;
- Ngày 16/01/2018 bị Công an phường Bắc Nghĩa xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã thi hành;
- Ngày 21/4/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt theo lệnh trích xuất.

2. **Đào L**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1993 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T 4, xã Nh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Viết L và bà Lê Thị L; vợ, con: Chưa có.

* Tiền án: Không.

* Tiền sự: 01

- Ngày 18/10/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Nhân thân:

Ngày 21/4/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quảng Ninh khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình theo vụ án hình sự khác do Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đang thụ lý giải quyết, có mặt theo Lệnh trích xuất.

- *Bị hại*: Công ty TNHH Đ

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn C, chức vụ: Giám đốc Công ty

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đại Phú, địa chỉ: Thôn Phú Vinh, xã Duy Ninh, huyện Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1960, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 19/02/2023, Lê H là đối tượng đang có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” rủ Đào L đi bộ trên các tuyến đường thuộc địa phận thành phố Đ tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản, Luân đồng ý. Khi đi đến lán công trình của Công ty TNHH Đ thuộc thôn Đức Phong, xã Đức Ninh, thành phố Đ phát hiện cửa lán chỉ buộc dây, không khóa, không có người trông giữ. Hùng tiến đến mở dây ở cửa lán rồi cả hai đi vào trong lấy trộm tài sản gồm: 38 cái sắt hộp hình chữ A, chiều dài cạnh 40cm x 40 cm, chiều dài thanh giằng 20 cm, diện tích hộp 4cm x 4cm, độ dày 1,4 ly đã gia công; 50 cái sắt thang hồ ga Ø 16, dài 70 cm đã gia công. Sau khi lấy trộm tài sản cả hai mang đến điểm thu mua phế liệu Mệ Bông ở tổ dân phố 11, phường Nam Lý, thành phố Đ bán cho bà Bùi Thị Hương lấy 200.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 11/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 38 cái sắt hộp hình chữ A, chiều dài cạnh 40cm x 40 cm, chiều dài thanh giằng 20 cm, diện tích hộp 4cm x 4cm, độ dày 1,4 ly đã gia công trị giá 3.610.000 đồng; 50 cái sắt thang hồ ga Ø 16, dài 70 cm đã gia công trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.610.000 đồng

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã tiến hành xác minh, thu nhập nhưng đến nay chưa truy tìm được tài sản mà các bị cáo đã thực hiện trộm cắp.

Trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Đại Phú đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH Đức Sơn không yêu cầu các bị cáo Hùng và Luân bồi thường.

Cáo trạng số 78/CT-VKSĐH-KT ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Đào L tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Lê H, Đào L khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê H, Đào L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê H mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lê H, Đào L không tranh luận về tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

Về sự có mặt của người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: Tại phiên tòa: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy quyền lợi của họ trong vụ án đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, hồ sơ vụ án cũng đã có đầy đủ lời khai của những người này, tại phiên tòa xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố. Việc các đương sự trên vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 19/02/2023, Lê H và Đào L đã có hành vi cùng nhau lén lút lấy trộm tài sản của Công ty TNHH Đức Sơn, gồm: 38 hộp sắt hình chữ A, chiều dài cạnh 40cm x 40 cm, chiều dài thanh giằng 20 cm, diện tích hộp 4cm x 4cm, độ dày 1,4 ly đã gia công trị giá 3.610.000 đồng; 50 cái sắt thang hồ ga Ø 16, dài 70 cm đã gia công trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.610.000 đồng. Số tài sản trộm cắp được các bị cáo mang đi bán phế liệu được số tiền 200.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê H và Đào L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xét hành vi của bị cáo Đào L đã vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xét hành vi của bị cáo Lê H thì thấy: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có 03 tiền án và tại Bản án số 24/2021/HS-ST ngày 31-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” đối với bị cáo. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án nhưng tính đến ngày phạm tội mới là ngày 19/02/2023 bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Xét về tính chất, mức độ vi phạm, vai trò của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Hai bị cáo cùng rủ rê nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Luân sau khi tiếp nhận ý chí từ Hùng đã cùng với Hùng tích cực thực hiện hành vi trộm cắp, mang tài sản đi tiêu thụ và cùng nhau tiêu xài số tiền thu được từ tài sản trộm cắp được. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Về nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Lê H đang có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, “Gây rối trật tự công cộng”; đối với bị cáo Đào L cũng có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và cả hai bị cáo đều đang là bị can trong vụ án “Trộm cắp tài sản” do Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình hụ lý giải quyết. Như vậy, thể hiện các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, đặc biệt đối với bị cáo Lê H là người có nhân thân rất xấu, khó cải tạo. Chỉ trong một khoảng ngắn các bị cáo, đặc biệt là bị cáo Hùng liên tiếp thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, sau khi chấp hành hình phạt được một thời gian rất ngắn lại tiếp tục phạm tội mới. Điều này thể hiện sự xem thường pháp luật, thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; đối với bị cáo Luân lần phạm tội

này là lần phạm tội đầu tiên, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Luân được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích như trên, thấy rằng: Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về hành vi trái pháp luật, nhưng chỉ vì lười lao động chân chính nhưng lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Căn cứ vào tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, vừa thể hiện tính nghiêm minh, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm ổn định nên không có thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Các vấn đề khác liên quan đến vụ án

- Đối với bà Bùi Thị Hương là người đã có hành vi tiêu thụ tài sản do hai bị cáo trộm cắp được nhưng bà Hương không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã tích cực xác minh, thu thập vật chứng là số tài sản các bị cáo đã trộm cắp nhưng đến nay chưa thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là Công ty TNHH Đức Sơn không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lê H, Đào L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 28/4/2023).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê H, Đào L.

Quyết định tạm giam các bị cáo Lê H, Đào L 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê H, Đào L mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Lê H, Đào L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh